

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 21/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Xuân Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Y.

2. Ông Phạm Ngọc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/HSST ngày 12/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 10/5/2021 đối với bị cáo:

**Trần Thị Thanh V** (tên thường gọi khác: T), sinh năm 1993 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết); con bà Nguyễn Thị T -sinh năm: 1972; có chồng tên Trương Như Hiền -sinh năm: 1987 (đã ly hôn); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người *bị hại*: cháu Hồ Ngọc K - sinh năm: 2010.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Hồ Công N - sinh năm: 1989 – Là Cha ruột của cháu Hồ Ngọc K.

Cùng trú tại: Thôn H, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Anh N và cháu K có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Hồ Ngọc K: Ông Ngô Văn P

- Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Công N - sinh năm: 1989.

Trú tại: Thôn H, xã P1, huyện N, Ninh Thuận.

2. Chị Nguyễn H - sinh năm: 2003 (có mặt).

Trú tại: Thôn P1, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Thanh H - sinh năm 1976 (có mặt).  
Trú tại: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21/8/2020, bị cáo Trần Thị Thanh V ở thôn P, xã P, huyện N có đến nhà người quen trước đây tên Hồ Công N ở thôn H, xã P1, huyện N để hỏi mượn tiền. Trước khi đi, V có gọi điện thoại cho anh N nhưng cháu Hồ Ngọc K là con gái anh N nghe máy và nói Ba con không có ở nhà. V biết anh N làm rẫy gần nhà nên V nhờ chị Nguyễn Thị Thanh H chở đến nhà anh N. Khi đến nhà anh N, chị H dựng xe đứng bên ngoài, còn V đi vào trong nhà tìm nhưng không thấy anh N, chỉ thấy cháu K còn nhỏ ở nhà một mình, trên tay cháu Khuyên có cầm một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5 nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. V đi đến lấy điện thoại của cháu K đang cầm trên tay và yêu cầu cháu K đọc mật khẩu để mở điện thoại. V bỏ điện thoại trên vào túi quần của mình rồi ra xe cùng chị H đi về lại xã P. Trên đường về V đã tháo bỏ sim và xóa hết dữ liệu trong điện thoại. Sau đó V đem điện thoại này bán cho chị Nguyễn Hiền T với giá 900.000 đồng rồi V bỏ đi làm xa.

Ngày 28/01/2021, V biết mình bị Công an truy tìm nên V về lại địa phương đến gặp chị Trinh chuộc lại chiếc điện thoại đem đến giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành V phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 điện thoại hiệu OPPO F5 màu đỏ, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa dẻo màu đen trị giá 4.402.700 đồng.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 09/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Thị Thanh V về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 172 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Vật chứng là 01 điện thoại hiệu OPPO F5 màu đỏ, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa dẻo màu đen, xác định là của anh Hồ Công N nên Cơ quan điều tra đã trả lại. Anh N đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh H chở bị cáo V đến nhà anh Hồ Công N nhưng chị H không biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Hồ Ngọc K. Còn Nguyễn Hiền T khi mua điện thoại OPPO F5 của bị cáo, T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với T và H.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Thanh V về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 172; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của BLHS. Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa, không tranh luận gì.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý: đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 21/8/2020, bị cáo Trần Thị Thanh V đã thực hiện hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại hiệu OPPO F5, màu đỏ, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa dẻo màu đen của cháu Hồ Ngọc K là con gái anh Hồ Công N trị giá 4.402.700 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái nhưng do tham lam, xem thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Trần Thị Thanh V thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Hồ Ngọc K là người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hiện bị cáo đang mang thai, gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX sẽ xem xét áp dụng Điều 65 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị Thanh H chở bị cáo V đến nhà anh Hồ Công N nhưng chị H không biết việc bị cáo chiếm đoạt tài sản của cháu Hồ Ngọc K. Còn chị Nguyễn Hiền T khi mua điện thoại OPPO F5 của bị cáo nhưng T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, hành vi của Trinh và H không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N không đề nghị xử lý hình sự đối với T và H là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Hồ Công N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét;

[6] Về vật chứng: là 01 điện thoại hiệu OPPO F5, màu đỏ, số IMEI 1: 867816031271050, số IMEI 2: 867816031271043, bên ngoài gắn ốp lưng nhựa dẻo màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Hồ Công N bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh N nên HĐXX không xét;

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N về việc định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Thanh V và ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa. HĐXX xét thấy là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 172; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị Thanh V (tên thường gọi khác: T) phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

3. **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị Thanh V (tên thường gọi khác: T) 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Thanh V (tên thường gọi khác: T) cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Thanh V (tên thường gọi khác: T) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2021). Đối với người bị hại, người có quyền lợi ích liên quan vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Xuân Thủy**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Xuân Thủy**

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2021). Đối với người bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tổng đạt hợp lệ bản án.

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**





**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

